| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN TU MƠ RÔNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 907 /BC-UBND | *Tu Mơ Rông, ngày 15 tháng 12 năm 2022* |

# BÁO CÁO
## Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SNV, ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ về thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông, như sau:

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC NĂM 2022

#### 1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

UBND huyện đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC, kịp thời ban hành các văn bản[1] để triển khai, thực hiện về công tác cải cách hành chính trên địa

---

[1] Kế hoạch số 222/KH-UBND, ngày 24/12/2021 về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022; Công văn số 38/UBND-NV, ngày 07/01/2022 về việc cung cấp danh sách đại biểu tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học năm 2021; Công văn số 50/UBND-TCKH, ngày 10/01/2022 về việc giải pháp, nhiệm vụ khắc phục đối với các chỉ tiêu của các chỉ số thành phần có điểm số thấp trong kết quả đánh chỉ số DDCI năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 124/UBND-NV, ngày 18/01/2022 về việc tổ chức điều tra thực trạng xác định vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 17/2/2021 phê duyệt kết quả Chỉ số Cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 80/KH-UBND, ngày 18/02/2022 khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2021; Công văn số 449/UBND-VP, ngày 03/3/2022 về việc triển khai thực hiện chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022; Công văn số 468/UBND-NV, ngày 07/3/2022 về việc xử lý các vấn đề còn tồn tại qua khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021; Công văn số 701/UBND-KTHT, ngày 25/3/2022 về việc triển khai hiệu quả Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 773/UBND-TCKH, ngày 01/4/2022 của UBND huyện về việc đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1032/UBND-NV, ngày 27/4/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 197/KH-UBND, ngày 07/6/2022 kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022. Kế hoạch số 203/KH-UBND, ngày 15/6/2022 ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022; Kế hoạch số 207/KH-UBND, ngày 23/6/2022 triển khai Kế hoạch số 1250/KH-UBND, ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Kon Tum và Chương trình số 45-CTr/HU, ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 18/2/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1753/UBND-VP, ngày 30/6/2022 về việc xây dựng quy trình xử lý công việc nội bộ tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Quyết định số 235/QĐ-UBND, ngày 08/7/2022 về việc ban hành áp dụng tài liệu nội bộ thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động hành chính của UBND huyện Tu Mơ Rông năm 2022; Công văn số 1853/UBND-VP, ngày 11/7/2022 về việc triển khai hướng dẫn tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch số 217/KH-UBND, ngày 11/7/2022 thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021 trên địa bàn huyện; Công văn số 2001/UBND-TCKH, ngày 25/7/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 16/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 1906/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Kon Tum; Công văn số 2010/UBND-VHTT, ngày 26/7/2022 về việc đẩy mạnh tuyên truyền công tác CCHC nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022; Công văn số 1952/UBND-TCKH, ngày 21/7/2022 về việc triển khai thực hiện Thông báo số 2343/TB-VP ngày 28/6/2022 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm; Công văn số 2171/UBND-VP,

bàn huyện. Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023; góp ý Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Báo cáo kết quả thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng về cải cách hành chính thời gian qua và đăng ký nhu cầu bồi dưỡng về công tác CCHC giai đoạn 2022-2025; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, yếu kém của Chỉ số PCI (DDCI), Chỉ số PARINDEX và Chỉ số PAPI năm 2021 trên địa bàn tỉnh; kết quả tự kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022; phối hợp giải trình những tồn tại liên quan đến thực hiện Chỉ số PAPI tỉnh Kon Tum năm 2021; báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định.

Tổ chức cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tham gia dự Hội nghị trực tuyến công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính nhà nước các sở, ngành, các huyện, thành phố năm 2021 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2022; Hội nghị trực tuyến quán triệt chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) do Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức theo Giấy mời số 105/GM-SNV, ngày 05/9/2022; Hội nghị trực tuyến toàn quốc chuyên đề đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Tổ chức họp đánh giá công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022 tại Giấy mời 304/GM-UBND, ngày 06/9/2022.

Tổ chức chấm điểm và phê duyệt kết quả đánh giá, chấm điểm cải cách

---

ngày 10/8/2022 về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 2231/UBND-NV, ngày 16/8/2022 về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số CCHC; Công văn số 2327/UBND-VP, ngày 24/8/2022 về việc chấn chỉnh tình trạng giải quyết TTHC quá hạn; Công văn số 2621/UBND-VP, ngày 21/9/2022 V/v đánh giá kết quả thực hiện thí điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công văn số 2637/UBND-VP, ngày 22/9/2022 V/v mở rộng thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ BCCI đảm nhận một số công việc trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; Công văn số 2692/UBND-TCKH, ngày 27/9/2022 V/v triển khai thực hiện giải pháp cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh; Công văn số 2840/UBND-TCKH, ngày 10/10/2022 V/v triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với các Hiệp hội doanh nghiệp, Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Công văn số 2957/UBND-VP, ngày 19/10/2022 V/v đẩy mạnh cải cách TTHC và đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Công văn số 2663/UBND-TCKH, ngày 23/9/2022 V/v thực hiện Thông báo số 553-TB/TU ngày 16/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 3028/UBND-VP, ngày 25/10/2022 V/v tiếp tục triển khai thực hiện phương án tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn huyện; Công văn số 3285/UBND-VP, ngày 17/11/2022 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; Kế hoạch số 244/KH-UBND, ngày 25/8/2022 khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2021; Quyết định số 373/QĐ-UBND, ngày 9/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Kế hoạch số 255/KH-UBND, ngày 15/09/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 16-5-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Chương trình số 51-CTr/HU ngày 10-8-2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII "về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 302/KH-UBND, ngày 30/11/2022 triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện…

hành chính năm 2021 của UBND các xã trên địa bàn huyện. Cử Công chức[2] tham gia khóa đào tạo về đánh giá viên chất lượng nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Cử CBCCVC dự Hội thảo[3] về "Số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính: Kinh nghiệm của pháp và thực tiễn triển khai tại Việt Nam" do Văn phòng Chính phủ tổ chức tại điểm cầu của huyện; cử nhân sự tham dự Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC năm 2022.

Tổ chức Đoàn kiểm tra trực tiếp công tác cải cách hành chính năm 2022 tại 8 đơn vị[4]: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài chính-Kế hoạch Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã: Đắk Sao, Đắk Na, Măng Ri, Ngọk Lây. Trên cơ sở Hướng dẫn số 01/HD-SNV, ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum, giao Phòng Nội vụ hướng dẫn[5] chế độ báo cáo CCHC định kỳ cho các đơn vị. Triển khai Công văn số 586/UBND-NV, ngày 16/3/2022 của UBND huyện về việc tham gia cuộc thi ảnh online, chủ đề " sự nổ lực của cơ quan hành chính trong hoạt động phục vụ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Rà soát, tổng hợp những vướng mắc, bất cập trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gửi Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp tại Văn bản số 968/UBND-NV, ngày 20/4/2022. Phối hợp với Công ty tư vấn quản lý và phát triển Doanh nghiệp Á Châu tập huấn triển khai chuyển đổi HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Cử cán bộ, công chức tham gia khóa đào tạo về đánh giá viên chất lượng nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Triển khai Công văn số 1433/UBND-VP, ngày 02/6/2022 về việc phối hợp trong việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

Qua công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền đã kịp thời phổ biến đầy đủ thông tin các nội dung về công tác cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân, tạo sự quan tâm, góp ý và giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

**2. Về tiến độ thực hiện kế hoạch cải cách hành chính**

Trên cơ sở Kế hoạch số 4492/KH-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2022; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã cụ thể thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, địa phương mình cho phù hợp với tình hình thực tế và phạm vi phụ trách.

Việc xây dựng Kế hoạch CCHC gắn với các nhiệm vụ cụ thể: cải cách thể

---

[2] Công văn số 1709/UBND-KTTH, ngày 28/6/2022 của UBND huyện về việc chuyển thông báo số 80/TB-SKHCN về việc tổ chức khóa đào tạo về đánh giá viên chất lượng nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

[3] Theo Giấy mời số 04/GM-VP, ngày 17/8/2022 của Văn phòng HĐND-UBND huyện dự Hội thảo về "Số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính: Kinh nghiệm của pháp và thực tiễn triển khai tại Việt Nam".

[4] TheoThông báo số 01/TB-CCHC, ngày 06/7/2022 của Hội đồng về một số nội dung liên quan đến công tác kiểm tra cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022.

[5] Hướng dẫn số 01/HD-PNV, ngày 28/02/2022 của Phòng Nội vụ thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

chế; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính. Đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức thực hiện. Tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã thực hiện 34/39 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 87,18% so với kế hoạch đề ra *( trong đó: 02 nhiệm vụ chưa tới hạn, 2 nhiệm vụ không thực hiện của Sở ngành và cấp tỉnh, 01 nhiệm vụ theo Kế hoạch số 130/KH-SGD, ngày 20/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo huyện Tu Mơ Rông chưa có trong đợt khảo sát này).*

Qua triển khai các cơ quan, đơn vị đã bám sát vào nội dung của kế hoạch UBND huyện thực hiện nhiệm vụ được phân công, hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực. Góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế-xã hội, hướng đến nền hành chính phục vụ theo hướng từng bước hiện đại hóa, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

**3. Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC**

Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021-2030 *(Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021)*; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 08/KH-UBND, ngày 20/01/2022 của UBND huyện tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022.

Lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị để phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các văn bản[6] chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về cải cách hành chính. Chỉ đạo lựa chọn, lồng ghép, tổ chức hình thức tuyên truyền phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, thực hiện, đảm bảo hiệu quả. Giao các đơn vị

---

[6] Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4 /2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chấn chỉnh công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021; các Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum...

chức năng của huyện thường xuyên thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, sáng tạo, hiệu quả *(qua trang thông tin điện tử huyện và địa phương, đài truyền thanh và truyền hình huyện, tại các buổi giao ban, các cuộc họp, hội nghị, tại các cuộc họp thôn, làng, qua hệ thống loa không dây...);* nêu gương những cán bộ, công chức, tổ chức có sáng kiến trong cải cách hành chính.

**4. Tổng hợp cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 09/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện và Văn bản số 1599/UBND-VP ngày 06/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện; Trong đó tăng cường vai trò trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã trong tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao. Kịp thời kiện toàn Tổ kiểm tra của Chủ tịch UBND huyện về kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện tại Quyết định số 101/QĐ-UBND, ngày 10/3/2022. Để thực hiện kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan không triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đảm bảo tiến độ thời gian yêu cầu của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện.

Kết quả cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các cơ quan, đơn vị là 4.809 đầu công việc, đã xử lý xong 4.609 đầu công việc, đã hoàn thành nhưng trễ hạn 76 đầu công việc, chưa hoàn thành *(trễ hạn)* 02 đầu công việc, đang triển khai chưa tới hạn 122 đầu công việc.

Cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao là 13 công việc, đã hoàn thành 12 công việc *(trong đó có 02 công việc đã hoàn thành nhưng trễ hạn),* 01 công việc đang triển khai thực hiện.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

**1. Cải cách thể chế**

Ban hành triển khai thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND, ngày 24/12/2021 của UBND huyện về việc triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông năm 2022; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 09/02/2022 của UBND huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/02/2022 về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

Thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện Tu Mơ Rông ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2021. Đồng thời, chỉ đạo phòng Tư pháp chủ trì, hướng dẫn các cơ quan đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát VBQPPL của HĐND, UBND huyện ban hành theo lĩnh vực, phạm vi phụ trách để kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022: các phòng, ban đơn vị thuộc huyện đã tiến hành tự rà soát các văn bản tại cơ quan, đơn vị mình. Kết quả công tác tự kiểm tra, rà soát trên địa bàn toàn huyện có 02 văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ/ban hành mới[7].

**2. Cải cách thủ tục hành chính**

2.1.Tổng hợp, cập nhật số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, địa phương:

- Tổng số thủ tục hành chính cấp huyện đã được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh gồm: **269** thủ tục của **52** lĩnh vực[8] *(trong đó có 22 thủ tục liên thống 3 cấp).*

- Tổng số thủ tục hành chính cấp xã đã được tích hợp trên cổng dịch vụ công của tỉnh: **120** thủ tục, thuộc **30** lĩnh vực[9] *(trong đó có 22 thủ tục liên thống 3*

---

[7] Nghị quyết sô 01/2022/QĐ-UBND, ngày 03/06/2022 của HĐND huyện về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông, nhiệm kỳ 2021-2025; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND, ngày 09/12/2013 của UBND huyện Tu Mơ Rông về việc ban hành Quy chế về công tác văn thư và lưu trữ trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

[8] Lĩnh vực Tôn giáo (8 thủ tục), Lĩnh vực Đất đai(14 thủ tục), Lĩnh vực Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ (16 thủ tục), Lĩnh vực Văn hóa (10 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục tiểu học (6 thủ tục), Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (10 thủ tục), Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (15), Hoạt động xây dựng (10 thủ tục), Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (3 thủ tục), Lĩnh vực Công chức, viên chức (1 thủ tục), Lĩnh vực An toàn thực phẩm (Y tế) (1 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Dân tộc (6 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác (13 thủ tục), Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ (2 thủ tục), Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (2 thủ tục), Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (2 thủ tục), Lĩnh vực Hộ tịch (17 thủ tục), Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng (3 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Trung học (11 thủ tục), Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (1 thủ tục), Lĩnh vực Kinh doanh khí (3 thủ tục), Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh (5 thủ tục), Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng (7 thủ tục), Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện (2 thủ tục), Lĩnh vực Chứng thực (10 thủ tục), Lĩnh vực Gia đình (6 thủ tục), Lĩnh vực Đường thuỷ nội địa (3 thủ tục), Lĩnh vực Đường thủy nội địa (6 thủ tục), Lĩnh vực Giá - Công sản (10 thủ tục), Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã) (16 thủ tục), Lĩnh vực Môi trường (5 thủ tục), Lĩnh vực Tài nguyên nước (2 thủ tục), Lĩnh vực Giáo dục Mầm non (5 thủ tục), Lĩnh vực Lâm nghiệp (2 thủ tục), Lĩnh vực Dân tộc (1 thủ tục), Lĩnh vực Thủy sản (2 thủ tục), Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (01 thủ tục), Lĩnh vực Thư viện (3 thủ tục), Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh (4 thủ tục), Lĩnh vực Thủy lợi (3 thủ tục), Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (3 thủ tục), Lĩnh vực Nông nghiệp (1 thủ tục), Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (3 thủ tục), Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (01 thủ tục), Lĩnh vực Người Có Công (3 thủ tục), Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (4 thủ tục), Lĩnh vực Xuất bản, In, phát hành (2 thủ tục), Lĩnh vực Lao động tiền lương-Bảo hiểm xã hội (1), Lĩnh vực Dạy nghề (2 thủ tục), Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (1 thủ tục), Lĩnh vực Dược phẩm (1 thủ tục).

[9] Phê duyệt tại Quyết định số 470/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

*cấp).*

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện:

+ Cấp huyện **11** thủ tục thuộc **05** lĩnh vực[10] *(Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện)*.

+ Cấp xã **14** thủ tục thuộc **05** lĩnh vực[11] *(Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã)*

2.2. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa:

Cấp huyện: Thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, UBND huyện đã ban hành Quyết định 131/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 về việc Tổ chức lại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Tu Mơ Rông. Đã bố trí trụ sở *(hiện tại thực hiện tại trụ sở HĐND-UBND huyện)*, máy móc, cử cán bộ, công chức các phòng ban chuyên môn đến tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức và cá nhân theo quy định.

Cấp xã: Tại trụ sở 11 xã đã thực hiện Tổ chức lại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã, bố trí máy móc, cử công chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả theo quy định.

- Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các cơ quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã: Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp đảm bảo, đúng quy định *(có phụ lục thống kê gửi kèm)*. Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc lập phiếu xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Về đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất để số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tại cấp huyện cơ bản đã đảm bảo theo quy định, đã thực hiện đăng ký chữ ký số cho cán bộ tiếp nhận tại bộ phận một cửa cấp huyện; cấp xã đã triển khai và hướng dẫn để thực hiện.

+ Theo lộ trình số hóa cấp huyện từ ngày **01/12/2022**, cấp xã từ **ngày 01/06/2023** *(tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện, xã)* cán bộ, công chức

---

[10] Lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân (04 thủ tục), Lĩnh vực Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện (01 thủ tục), Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (03 thủ tục), Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội (02 thủ tục), Lĩnh vực Cấp số, thẻ (01 thủ tục)

[11] Lĩnh vực động viên quân đội (02 thủ tục), Lĩnh vực bảo hiểm xã hội (01 thủ tục), Lĩnh vực Dân quân tự vệ (02 thủ tục), Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự (07 thủ tục), Lĩnh vực chính sách (02 thủ tục).

được giao nhiệm vụ Tiếp nhận hồ sơ bắt buộc phải thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính quy định theo Kế hoạch số 256/KH-UBND, ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với việc số hóa theo **25** dịch vụ công thiết yếu *(thuộc lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch)*. Hiện tại đã đăng ký chữ ký số cho cán bộ Tư pháp huyện và cán bộ Tư pháp - Hộ tịch 11 xã.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính: Trong năm 2022 trên địa bàn huyện chưa có kiến nghị phản ánh nào liên quan đến quy định thủ tục hành chính.

- Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên địa huyện tiếp tục được triển khai thực hiện theo Công văn số 2069/UBND-TTHC ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức triển khai đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh kèm theo các mẫu Phiếu đánh giá trong giải quyết TTHC.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC: Chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã tiến hành rà soát thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 09/3/2022 rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 25/5/2022 kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm đảm bảo các chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022[12].

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hoá – Thể thao – Du lịch và Truyền thông huyện tăng cường thời lượng tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nói chung và công tác kiểm soát thủ tục hành chính nói riêng. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân việc thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Nhằm tăng cường sự hiểu biết của người dân về các quy định liên quan đến việc phản ánh, kiến nghị về các quy định hành chính, việc tham gia phản ánh, kiến nghị các quy định hành chính là quyền của

---

[12] Công văn số 1424/UBND-VP ngày 01/06/2022 về việc đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Công văn số 1312/UBND-VP, ngày 23/05/2022 về triển khai ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg; Công văn số 913/UBND-VP, ngày 15/4/2022 về triển khai sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum; Công văn số 737/UBND-VP, ngày 30/3/2022 về triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn; Công văn số 122/UBND-VP, ngày 18/01/2022 về việc rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 25/01/2022 về Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông.

mọi công dân, tổ chức.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

3.1. Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương: Đã rà soát[13] Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND huyện cho phù hợp với Quy chế làm việc của Chính phủ theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Ban hành Quy định[14] về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức để các cơ quan chuyên môn hoạt động. Đối với các phòng chuyên môn khác hiện đang chờ hướng dẫn của UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan để ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức.

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương:

Đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản[15] của Trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

---

[13] Công văn số 2374/UBND-NV, ngày 26/8/2022 của UBND huyện về việc tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ.

[14] Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, ngày 13/01/2022 của UBND huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ huyện; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND, ngày 16/2/2022 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ngày 07/4/2022 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND, ngày 10/8/2022 của UBND huyện ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND, ngày 10/8/2022 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Y Tế huyện Tu Mơ Rông; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND, ngày 09/11/2022 ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Dân tộc huyện Tu Mơ Rông.

[15] Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình số 51-CTr/TU ngày 09/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 15/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 85-KH/HU, ngày 12/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình 53/CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 26/4/2018 của UBND

đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, xem đây là nội dung quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đến nay, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị hoạt động đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương. Sáp nhập Trường PTDTBT Tiểu học xã Đắk Sao và Trường PTDT BT THCS xã Đắk Sao thành Trường PTDTBT TH-THCS xã Đắk Sao tại Quyết định số 297/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện trên cơ sở Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/07/2019 của UBND huyện Tu Mơ Rông sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

Trên cơ sở giao biên chế hàng năm của UBND tỉnh, UBND huyện đã phân bổ lại biên chế cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Việc bố trí biên chế của các cơ quan, đơn vị được thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, bảo đảm trong chỉ tiêu định biên được giao. Biên chế hành chính được giao năm 2022 cho các cơ quan chuyên môn thuộc huyện là 80 chỉ tiêu đã thực hiện là 58 chỉ tiêu; biên chế cấp xã được giao 226 chỉ tiêu, biên chế đã thực hiện có 201 người; số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao 834 chỉ tiêu, đã thực hiện tuyển dụng 761 viên chức *(chưa tính các đơn vị sự nghiệp công lập tự thu, chi tự)*. Đồng thời bố trí, sử dụng hợp lý số biên chế và quản lý chặt chẽ số lượng biên chế được giao tại các cơ quan, đơn vị.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền tại đơn vị, địa phương:

Ban hành Công văn số 2357/UBND-NV, ngày 25/8/ 2022 về việc tiếp tục phối hợp tham mưu UBND tỉnh Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu.

Nhìn chung, những nội dung phân cấp[16] quản lý nhà nước trên các lĩnh vực,

---

huyện; Kế hoạch số 213/KH-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND huyện triển khai thực hiện Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 27-4-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21-02-2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026…

[16] Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum…

Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 về việc phân cấp thẩm định, phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND, ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon

công việc được giao được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành, đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất. Góp phần giảm các thủ tục rườm rà, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại của tổ chức, công dân. Đồng thời, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản[17] của Trung ương, tỉnh, huyện về xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, xem đây là nội dung quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định.

**4. Cải cách chế độ công vụ**

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức:

Trên cơ sở các văn bản của Sở Nội vụ, thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Công văn số 1851/UBND-NV, ngày 11/7/2022 của UBND huyện về việc rà soát vị trí việc làm và đề xuất cơ cấu ngạch theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP. Báo cáo số 735/BC-UBND, ngày 01/11/2022 kết quả rà soát và đề xuất điều chỉnh vị trí việc làm.

Ngoài ra, rà soát, đề xuất điều chỉnh các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu.

---

Tum; Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND 30 tháng 12 năm 2019 về quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND, ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum quy định việc cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum…

[17] Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình số 51-CTr/TU ngày 09/02/2018 của Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ủy Kon Tum thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 84-KH/HU ngày 15/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 85-KH/HU, ngày 12/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Chương trình 53/CTr/TU, ngày 21/02/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017; Kế hoạch số 51/KH-UBND, ngày 26/4/2018 của UBND huyện…

Đối với đơn vị sự nghiệp: Trên cơ sở Quyết định số 62/QĐ-UBND, ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt vị trí việc làm và hạng viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Tu Mơ Rông, ban hành bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Tu Mơ Rông.

Đối với đơn vị hành chính: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan hành chính[18] thuộc UBND huyện áp dụng thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-BNV, ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt bản mô tả công việc khung năng lực theo vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (*thi tuyển, xét tuyển*)*:*

Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo các Kế hoạch số 219/KH-UBND, ngày 13/7/2022 và Kế hoạch số 222/KH-UBND, ngày 25/7/2022 của đơn vị đã được UBND tỉnh thống nhất. Kết quả, tuyển dụng được 01 công chức và 55 viên chức.

Hiện, UBND huyện đang xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền để ban hành các kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã và tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp năm 2022 (đợt 2).

4.3. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, địa phương.

Thường xuyên chỉ đạo và tổ chức các đợt kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã theo Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 21/01/2022 của UBND huyện đã ban hành. Đối với các đơn vị có cá nhân vi phạm[19] có văn bản chỉ đạo tiến hành họp kiểm điểm cá nhân và làm rõ trách nhiệm người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, giao Phòng Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua-khen thưởng huyện theo dõi, tổng hợp không xem xét, khen thưởng thành tích cuối năm.

Nhìn chung, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc đội ngũ CBCCVC, người lao động tại đơn vị thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, giờ giấc làm việc, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

4.4. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Trên cơ sở Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 10/02/2022 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022 và thông báo của Sở Nội vụ, các cơ sở

---

[18] Của 13 phòng chuyên môn: Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tư pháp, Thanh tra huyện, Phòng Y tế, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Dân tộc, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường.

[19] Báo cáo số 280/BC-UBND, ngày 11/5/2022 của UBND huyện và Báo cáo số 674/BC-UBND, ngày 06/10/2022 của UBND huyện gửi Sở Nội vụ biết, theo dõi.

đào tạo trong và ngoài tỉnh, thường xuyên cử[20] CBCC, viên chức đi bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

**5. Cải cách tài chính công**

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính-ngân sách tại đơn vị, địa phương.

Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách theo kế hoạch được giao: Thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Triển khai Công văn số 494/UBND-TCKH, ngày 09/03/2022 về cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ kiểm toán công tác phòng, chống dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2021 gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, thực hiện.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 22/02/2022 về kê khai quản lý và sử dụng tài sản công năm 2021; Báo cáo số 117/BC-UBND, ngày 09/3/2022 về kết quả thực hiện công khai tài sản công năm 2021; Báo cáo số 248, 249/BC-UBND ngày 29/04/2022 về việc cung cấp thông tin tài chính năm 2022; Báo cáo số 617/BC-UBND, ngày 15/09/2022 về kê khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022. Được sự chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch đã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-TCKH, ngày 04/01/2022 kiểm tra công tác quản lý tài sản công và hoạt động các Hợp tác xã. Nhìn chung, tình hình quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Triển khai cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan. Kết quả, có 30 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó 28 đơn vị do ngân sách nhà nước chi trả và 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Thực hiện triển khai về việc tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ đến hết năm 2022[21] theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 25/4/2006; Nghị định 116/2015/NĐ-CP, ngày 14/2/2015; Nghị định 141/2016/NĐ-CP, ngày 10/10/2016. *(Thực hiện có 30 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó 28 đơn vị do ngân sách nhà nước chi trả và 02 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động.)*

**6. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

**6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính**

---

[20] UBND huyện đã cử 420 CBCCVC tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

[21] Quyết định 464/QĐ-UBND, ngày 24/10/2022 về việc tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ đến hết năm 2022.

**quyền điện tử, Chính quyền số tại đơn vị, địa phương**

UBND huyện ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND, ngày 17/3/2022 về Kiện toàn, đổi tên Ban chỉ đạo chính quyền điện tử huyện Tu Mơ Rông thành Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện Tu Mơ Rông nhằm Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Tham mưu BTV huyện ủy Chương trình số 45 –CTr/HU, ngày 16/5/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/2/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy "Về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Căn cứ các Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 6/5/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 1320/KH-UBND ngày 6/5/2022 phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Quyết định số 1011/QĐ-BCĐCĐS ngày 12/4/2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Ban hành Chương trình hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2022, UBND huyện đã Ban hành Kế hoạch 203/KH-UBND, ngày 15/6/2022 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tu mơ Rông năm 2022; Kế hoạch số 207/KH-UBND, ngày 23/6/2022 của UBND huyện về Triển khai Kế hoạch số 1250/KH- UBND, ngày 29/04/2022 của UBND tỉnh Kon Tum và Chương trình số 45-CTr/HU ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU, ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 13/3/2022 về Triển khai Đề án "Xác định Chỉ số đánh giá mức độchuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số" trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông; Kế hoạch số 150/KH-UBND, ngày 12/4/2022 Triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông giai đoạn 2021-2025.

**6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng tại các cơ quan, đơn vị trung bình khoảng 100 Mbps (Mê ga bít.).

- UBND cấp huyện đã rà soát, phản ánh số thôn trên địa bàn chưa có sóng điện thoại di động, hiện nay 100% các thôn đã có sóng di động của các nhà mạng, tuy nhiên vẫn có một số vùng lõm ở một số điểm có sóng di động nhưng yếu, UBND huyện đang phối hợp với đơn vị mạng Vietel lắp thêm trạm BTS mở rộng vùng phủ sóng.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã đầu tư

hạ tầng mạng viễn thông, internet băng thông rộng, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu trong quá trình chuyển đổi số. Đến nay, 100% các xã đã được phủ sóng mạng truyền thông di động và mạng internet, được trang bị các loại thiết bị điện tử để đáp ứng yêu cầu làm việc qua môi trường mạng.

**6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng**

- Việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử: 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc gửi nhận văn bản điện tử.

- UBND huyện triển khai các cuộc họp trực tuyến đảm bảo thường xuyên, chất lượng đường truyền luôn ổn định, trung bình tổ chức khoảng 75% các cuộc họp trực tuyến của Trung ương, của tỉnh, của huyện được UBND huyện kết nối đến UBND các xã. Các cuộc họp còn lại , theo yêu cầu nhiệm vụ thì UBND huyện triệu tập họp tập trung.

- Việc thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của Quốc gia, của tỉnh: các báo cáo đều được UBND huyện thực hiện đúng quy định.

**6.4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ**

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã đầu tư hạ tầng mạng viễn thông, internet băng thông rộng, đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu trong quá trình chuyển đổi số. Đến nay, 100% các xã đã được phủ sóng mạng truyền thông di động và mạng internet, được trang bị các loại thiết bị điện tử để đáp ứng yêu cầu làm việc qua môi trường mạng.

- Các Ứng dụng chuyên ngành được một số cơ quan, đơn vị triển khai kịp thời như:

+ Y tế: Ứng dụng CNTT trong quản lý, lưu trữ sổ ghi chép ban đầu quy định tại Thông tư số 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế và thực hiện trên môi trường mạng (thay thế hồ sơ giấy) tại 100% trạm y tế xã.

Việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử: tính tới thời điểm hiện tại, 99% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử (cập nhật thông tin theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế).

Các phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế: Hiện tại các phần mềm vẫn đang hoạt động ổn định, đơn vị đã xây dựng kế hoạch nâng cấp, từng bước tích hợp các hệ thống quản lý xét nghiệm (LIS), hệ thống thông tin lưu trữ và truyền hình ảnh y học (PACS) và các ứng dụng khác tại Trung tâm, tạo tiền đề cho việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy giai đoạn 2026-2030 (lộ trình tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT).

+ Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đồng bộ công tác quản lý hồ sơ nhà trường, giáo viên cho các trường TH, THCS trên phần mềm OneDrive của MicroSoft. Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trên phần mềm MicroSoft Team. Tiếp túc triển khai hiệu quả Hệ thống quản trị nhà trường SMAS Viettel đến các trường TH, THCS.

Sử dụng hệ thống quản lý hành chính điện tử (VNPT-Ioffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương; giữa các cơ sở giáo dục với Phòng GDĐT.

Ứng dụng CNTT để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn trực tuyến (trên phần mềm MicroSoft Team, Zoom…) . Triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Phòng GDĐT với các đơn vị trường học.

+ Tài nguyên và Môi trường: Sử dụng hệ thông tin dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (tại website: tkonline.gov.vn).

+ Tư pháp: Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch theo trên Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai đã đi vào nề nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn cho công tác quản lý dân cư, quản lý xã hội. Việc giải quyết các yêu cầu của người dân về đăng ký các sự kiện sinh, tử, kết hôn được thực hiện tốt.

+ Nội vụ: phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã: Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức được xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác và bảo quản vĩnh viễn theo chế độ tài liệu mật do cấp thẩm quyền quy định. Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND huyện triển khai đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phân công công chức, viên chức (đầu mối) chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện cập nhập, quản lý cơ sở dữ liệu toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP; thực hiện thống nhất, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức kể từ khi được tuyển dụng cho đến khi không còn làm việc.

- Tại các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đang ứng dụng các phần mềm quản lý kế toán - Misa, phần mềm Quản lý khiếu nại, tố cáo, phần mềm quản lý người có công, phần mêm quản lý tài sản công, phần mềm quản lý hộ tịch, dân cư...

**6.5. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Huyện đang thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử - Ioffiec tại các phòng ban, đơn vị và các xã trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông. Công tác xử lý văn bản đi, đến trên phần mềm văn phòng điện tử IOffice với số lượng 100%, công tác tham mưu văn bản gửi trên phần mềm IOffice đang được triển khai có hiệu quả. Huyện chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc việc sử dụng thư điện tử công vụ, thường xuyên gửi văn bản đi và nhận văn bản đến trong môi trường mạng đạt 100%.

- UBND huyện đã chỉ đạo chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn huyện theo quy định[22]. Việc triển khai thực hiện chữ ký số chuyên dùng được

[22] Thực hiện quản lý và sử dụng chứng thư số đúng theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23-01-2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27-9-2019 của Chính phủ và Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04-12-2019 của Bộ Quốc phòng.

thực hiện nghiêm túc, các loại giao dịch điện tử, quản lý văn bản và điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến được thực hiện có hiệu quả.

**6.6 Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4**

Chỉ đạo Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn và Chủ tịch UBND các xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (DVCTT)[23] quyết liệt chỉ đạo và có giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến trong giải quyết hồ sơ TTHC tại địa phương theo sự chị đạo của UBND tỉnh, huyện[24]. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Hiện nay các cơ quan, đơn vị đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục được Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Đã tích cực phổ biến, tuyên truyền, triển khai các văn bản về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tuy nhiên việc tiếp nhận và trả hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 do người dân và doanh nghiệp còn ít giao dịch.

**6.7. Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh:**

- Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tiếp tục phối hợp với các ngân hàng phát hành thẻ ATM cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chi trả lương, kiểm soát các nguồn chi, hạn chế việc thanh toán không dùng tiền mặt. UBND huyện đã chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện, đồng thời chỉ đạo mỗi xã có một trang thông tin điện tử để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp.

- Đã bố trí mạng Wifi công cộng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại trung tâm huyện, xã; trang bị camera giám sát hoạt động công cộng tai trung tâm huyện.

UBND huyện đã bố trí ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, trang bị một số phần mềm, mua sắm máytính, camera giám sát, để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số, Chính quyền số tại đơn vị, địa phương.

**6.8. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:**

- UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để cảnh báo lỗ hỏng bảo mật. Qua rà soát, thống kê, năm 2022 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông các hoạt động an toàn thông tin mạng được đảm bảo, không có hoạt động tiếp nhận và xử lý các

---

[23] Theo Quyết định số 571/QĐ-UBND, ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt, nâng cấp và bãi bỏ Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thực hiện trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2021.

[24] Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 01 tháng 03 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc đẩy mạnh cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến phục vụ tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Công văn số 331/UBND-VP, ngày 03 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện về việc Triển khai Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh cung cấp, sử dụng Dịch vụ công trực tuyến.

loại sự cố tấn công mạng.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, về an toàn thông tin thực hiện thường xuyên, tần suất phù hợp; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, với nội dung, hình thức phù hợp; gắn việc tuyên truyền về an toàn thông tin với tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện. Phổ biến hướng dẫn thực thi công tác an toàn, an ninh thông tin của cơ quan Trung ương, Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh cho các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, đặc biệt là cán bộ làm công tác soạn thảo văn bản mật. Chú trọng tăng tính bảo mật của mạng Wifi, sử dụng phần mềm diệt virus cho các máy tính trong hệ thống mạng nội bộ; dùng mật khẩu có tính bảo mật cao. Sử dụng các sản phẩm phòng, chống phần mềm độc hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Các máy tính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc đảm bảo.

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, sự hướng dẫn về chuyên môn của Sở Nội vụ, UBND huyện đã tích cực triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2022. Thực hiện niêm yết, công khai đầy đủ các thủ tục hành chính để thuận lợi cho tổ chức và cá nhân đến tra cứu và giao dịch; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC; không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước có hiệu lực và hiệu quả, thiết thực hơn. Từ đó tạo sự đồng thuận và giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ; xây dựng nền hành chính từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn hiện nay, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

### 2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ CCHC tại một số đơn vị còn chậm, hiệu quả thấp so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Mức độ chuyên nghiệp, kỹ năng hành chính của CBCC xã còn hạn chế.

- Việc phát sinh hồ sơ TTHC tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn ít; một số hồ sơ TTHC giải quyết còn trễ hạn; Hệ thống máy tính một số đơn vị cấu hình thấp, do đó ảnh hưởng đến quá trình thao tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Chưa có mô hình, sáng kiến nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

2.2. Nguyên nhân:

- Năng lực của một số công chức trong tham mưu công tác cải cách hành chính còn hạn chế; mức độ tiếp cận, tra cứu thông tin của cá nhân, tổ chức trong

việc giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao vì khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Mặt khác, người dân vẫn quen với hình thức giao dịch trực tiếp tại bộ phận một cửa.

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích chưa được người dân, tổ chức đón nhận do tâm lý của người dân, tổ chức muốn liên hệ trực giải quyết trực tiếp. Hồ sơ TTHC bị trễ hạn do mạng bị lỗi, nghẽn mạng, thao tác kết thúc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống chưa kịp thời, đã lập phiếu xin lỗi đối với tổ chức, cá nhân.

- Biên chế giao ít, thiếu nhân lực làm việc, chưa có hình thức động viên khích lệ thỏa đáng để chỉ đạo CBCCVC xây dựng mô hình, sáng kiến nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

## IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

- Ban hành các Kế hoạch năm 2023 về: Công tác cải cách hành chính; tuyên truyền công tác cải cách hành chính; kiểm tra cải cách hành chính; kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính, việc chấp hành nội quy, quy chế, kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVC, người dân, doanh nghiệp về CCHC. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC.

- Tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái với Hiến pháp, các quy định pháp luật hiện hành hoặc văn bản không còn hiệu lực. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính pháp lý, đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản được ban hành.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Chú trọng tới việc tăng cường đầu tư trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã.

.- Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc ban hành, công khai, minh bạch thủ tục hành chính. Duy trì cơ chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện việc bố trí sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

giáo dục đạo đức lối sống, chuẩn mực xử sự để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCC, viên chức.

- Đẩy mạnh CHCC, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, nâng động, hoạt động có hiệu lực hiệu quả; nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước; góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của huyện.

- Báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định; tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC 2023 của UBND huyện; Chấm điểm CCHC năm 2022 đối với UBND các xã và phê duyệt kết quả Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 của UBND các xã trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông./.

***Nơi nhận:***
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã;
- Lưu: VT, TH.

**T[illegible]AN NHÂN DÂN**
**C[illegible] TỊCH**

**Võ Trung Mạnh**